TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ	*Chư Prông, ngày 28 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đinh Bá L, sinh năm 1964;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1967;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Đinh Bá L, sinh năm 1964;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1967;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung khi ly hôn:

Ông Đinh Bá L và bà Bùi Thị M có 03 con chung tên là Đinh Thị Bích T (sinh năm 1984), Đinh Thị Bích T1 (sinh năm 1987) và Đinh Thị Bích D (sinh

năm 1996). Bà Bùi Thị M hiện tại không có thai nghén gì. Cả 03 con chung đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

2.2. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung:

Ông Đinh Bá L và bà Bùi Thị M không yêu cầu giải quyết vì cả 03 con chung đã trưởng thành và tự lập được. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Đinh Bá L và bà Bùi Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% tiền án phí sơ thẩm, cụ thể: Ông Đinh Bá L phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng); Bà Bùi Thị M phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Đinh Bá L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm (bao gồm cả phần của Bà Bùi Thị M) số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0006825 ngày 07 tháng 05 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Ông Đinh Bá L được hoàn trả số tiền là 150.000đ. Ông Đinh Bá L và Bà Bùi Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương